

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 114 /2017/QĐST - HNGĐ

T, ngày 09 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H - Sinh năm 1977.

Bị đơn: Anh Trần Trọng B - Sinh năm 1978.

Đều trú tại: Khu 7 - xã G - huyện T - tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trọng B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trọng B đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nhật M - sinh ngày 04/01/2002 và cháu Trần Hà M - sinh ngày 14/02/2008. Nay ly hôn chị H và anh B tự nguyện thoả thuận thống nhất: Anh B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung kể từ tháng 8/2017 đến khi các cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trọng B tự nguyện thỏa thuận thống nhất để anh B được quyền quản lý, sử dụng tài sản chung của vợ chồng là Diện tích 90 m², thửa số 125, tờ bản đồ 03, địa chỉ thửa đất ở Khu 7 - xã G - huyện T - tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trần Trọng B, được UBND huyện T cấp ngày 13/1/2004. Trên đất có tài sản là 01 ngôi nhà mái bằng xây năm 1993, cùng công trình phụ kèm theo trên đất.

- *Về công nợ chung*: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trọng B thống nhất xác định vợ chồng không có công nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

Chị H không có đề nghị gì về công sức đóng góp, tư trang riêng.

- *Về án phí*: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000308 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã G
- L- ưu HSV A

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thẩm phán

Vũ Quang Khải